

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-5-2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Tịnh Thới**

Bà Vũ Thị Đượm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Sương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai: *Không tham gia phiên tòa.*

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 685/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Ph**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp Gia Ui, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Trường Quốc C**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Ph, anh C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị Ph trình bày: chị và anh Trường Quốc C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong kinh tế gia đình. Anh chị không còn sống chung từ năm 2015 đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Thị Thảo U, sinh ngày 03/4/2010 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/8/2011. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trường Quốc C trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Mai Thị Ph về diễn biến cuộc hôn nhân vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ. Anh cũng nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc, không thể hàn gắn nhưng do anh theo đạo thiên chúa nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung nếu ly hôn anh đồng ý giao các con chung cho chị Ph nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị Ph và anh Trường Quốc C có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ph, anh C

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ph và anh Trường Quốc C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chị Mai Thị Ph yêu cầu được ly hôn với anh Trường Quốc C do cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong kinh tế gia đình. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2015 đến nay. Anh Trường Quốc C cũng nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn nhưng do anh theo đạo thiên chúa nên không đồng ý ly hôn. Do đó, có thể xác định tình trạng hôn nhân của chị Ph và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị Ph yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Thị Thảo U, sinh ngày 03/4/2010 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/8/2011. Xét thấy anh C cũng đồng ý giao các con chung cho chị Ph nuôi dưỡng, các con chung đang sống cùng chị Ph và có nguyện vọng được sống với chị Ph nên giao cháu U và H cho chị Ph nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Mai Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Cho chị Mai Thị Ph được ly hôn với anh Trường Quốc C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thảo U, sinh ngày 03/4/2010 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/8/2011 cho chị Mai Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Mai Thị Ph không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Khi cần thiết, chị Mai Thị Ph và anh Trường Quốc C được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: không có, không giải quyết.

5. Về án phí: chị Mai Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0003451 ngày 20/12/2019 được tính trừ vào tiền án phí.

Chị Mai Thị Ph và anh Trường Quốc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Thanh

